

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST.

Ngày 21/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2004, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Ba, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1987; vợ tên Nguyễn Thị Anh T2, sinh năm 2002; anh, chị, em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Anh K, sinh ngày 19/9/1998. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (hiện đang chấp hành án phạt tù). Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Một túi niêm phong bên trong có 01 đoạn kim loại đen màu xám, dài 09 cm, có 03 mặt bằng nhau rộng 0,7cm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy Đ làm nghề sửa xe mô tô, gắn máy tại nhà thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng 12 giờ ngày 09/5/2023 khi đi chơi tại khu vực thị trấn C, huyện C bị cáo gặp Nguyễn Anh K, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, K có thuê bị cáo mang xe mô tô biển số 84E1-553.51 (biển số xe bị tháo bỏ) nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đỏ-bạc đem về nhà tháo ra sơn lại bộ áo xe nhằm mục đích bán xe, bị cáo đồng ý. Sau đó, K chở bị cáo đến nhà một người thanh niên tên T3 ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để lấy xe, tiếp đó bị cáo điều khiển xe đem về nhà tại ấp B, xã M để sơn sửa lại theo yêu cầu của K, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đang tháo áo xe ra sơn thì K điện thoại yêu cầu bị cáo mài bỏ số khung, số máy của chiếc xe, mục đích không cho người khác phát hiện chiếc xe này do K trộm cắp mà có thì bị cáo đồng ý.

Bị cáo dùng một đoạn dây dũa bằng kim loại, có chiều dài 09 cm, có 03 cạnh bằng nhau rộng 0,7 cm mài mờ đi số khung, số máy của chiếc xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K đến nhà bị cáo nhìn thấy xe đã được tháo rời một số bộ phận, lúc này K yêu cầu bị cáo lấy cặp phuộc sau và bình ắc quy của xe do K trộm được thay vào xe Khoa đang chạy, K tiếp tục dùng màu sơn, sơn thử lên áo xe và yêu cầu bị cáo khi làm xong thì điện thoại K đến nhận xe.

Đến ngày 10/5/2023 bị cáo điện thoại liên hệ với K để ứng tiền mua đồ sửa xe thì không liên lạc được, sau đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C phát hiện xe bị mất trộm đang được cất giữ tại nhà bị cáo nên mời bị cáo về làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên và giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đ không có mặt ở địa phương, không mời làm việc được nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đ ra để xử lý sau.

Đến ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh.

Ngày 22/9/2023 bị cáo Nguyễn Anh K bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn vàng-bạc-đỏ, loại xe tay ga, số khung, số máy đã bị mài mờ,

xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ bị cáo Đ và đã trả lại cho bị hại trong vụ án trộm cắp tài sản xong.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS-HS, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy Đ về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Đ khai nhận: Bị cáo làm nghề sửa xe mô tô, gắn máy tại nhà thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng 12 giờ ngày 09/5/2023, Nguyễn Anh K sau khi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đỏ-bạc, biển số 84E1-553.51, K thuê bị cáo mang xe đem về nhà sơn lại bộ áo, mài bỏ số khung, số máy và thay đổi một số phụ tùng chiếc xe để tránh mọi người phát hiện là tài sản trộm cắp. Bị cáo biết được xe mô tô trên do Khoa trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn chứa chấp, cất giữ và đồng ý làm theo yêu cầu của K là sơn áo xe, mài bỏ số khung, số máy xe, mục đích để không cho người khác phát hiện xe này do K trộm cắp mà có được. Đến ngày 10/5/2023, Công an kiểm tra phát hiện xe đang cất giữ tại nhà bị cáo.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi chứa chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đỏ-bạc, biển số 84E1-553.51 do Nguyễn Anh K trộm cắp mà có được là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Duy Đ làm nghề sửa xe mô tô, gắn máy tại nhà thuộc ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng 12 giờ ngày 09/5/2023 khi đi chơi tại khu vực thị trấn C, huyện C bị cáo gặp Nguyễn Anh K, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, K có thuê bị cáo mang xe mô tô biển số 84E1-553.51 (biển số xe bị tháo bỏ) nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đỏ-bạc đem về nhà tháo ra sơn lại bộ áo xe nhằm mục đích bán xe, bị cáo đồng ý. Sau đó, K chở bị cáo đến nhà một người thanh niên tên T3 ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để lấy xe, tiếp đó bị cáo điều khiển xe đem về nhà tại ấp B, xã M để sơn sửa lại theo yêu cầu của K, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo đang tháo áo xe ra sơn thì K điện thoại yêu cầu bị cáo mài bỏ số khung, số máy của chiếc xe, mục đích không cho người khác phát hiện chiếc xe này do K trộm cắp mà có thì bị cáo đồng ý.

Bị cáo dùng một đoạn cây dừa bằng kim loại, có chiều dài 09 cm, có 03 cạnh bằng nhau rộng 0,7 cm mài mờ đi số khung, số máy của chiếc xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K đến nhà bị cáo nhìn thấy xe đã được tháo rời một số bộ phận, lúc này K yêu cầu bị cáo lấy cặp phuộc sau và bình ắc quy của xe do K trộm được thay vào xe Khoa đang chạy, K tiếp tục dùng màu sơn, sơn thử lên áo xe và yêu cầu bị cáo khi làm xong thì điện thoại K đến nhận xe.

Đến ngày 10/5/2023 bị cáo điện thoại liên hệ với K để ứng tiền mua đồ sửa xe thì không liên lạc được, sau đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C phát hiện xe bị mất trộm đang được cất giữ tại nhà bị cáo nên mời bị cáo về làm việc. Quá trình làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên và giao nộp lại xe cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Duy Đ nhận thức và biết được xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu vàng-đỏ-bạc, biển số 84E1-553.51, là do Nguyễn Anh K trộm cắp mà có được, khi K thông tin cho bị cáo biết chiếc xe này do K trộm cắp mà có được đồng thời Khoa thuê bị cáo đem xe về nhà sơn lại bộ áo, mài

bỏ số khung, số máy và thay đổi một số phụ tùng xe ...nhằm mục đích không cho người khác phát hiện xe này do K trộm cắp mà có được, bị cáo đã nhận lời mang xe đem về nhà chứa chấp, cất giữ và đồng ý làm theo yêu cầu của Khoa như đã nêu trên, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

Xét nhân thân bị cáo vào ngày 01/7/2021 bị Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đua xe mô tô trái phép với số tiền 4.250.000 đồng, đến ngày 03/9/2021 bị cáo đã nộp phạt xong, tính đến ngày 09/5/2023 tiền sự đã được xóa, nhưng bị cáo không biết sửa đổi khắc phục hành vi sai trái của mình mà tiếp tục phạm tội mới. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trong đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây khó khăn trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bị cáo là người che giấu, chứa chấp, cất giữ tài sản trộm cắp mà có được đồng thời làm thay đổi hiện trạng xe mô tô, tiếp sức cho các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện kinh tế ổn định, trong thời gian thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt việc cam đoan, không vi phạm. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[2]. Về xử lý vật chứng: Một túi niêm phong bên trong có 01 đoạn kim loại đen màu xám, dài 09 cm, có 03 mặt bằng nhau rộng 0,7cm. Bị cáo sử dụng làm công cụ để phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên khi Công an phát hiện chứa chấp tài sản, bị cáo đã tự nguyện giao nộp xe cho Công an quản lý để trao trả xe cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền để xử phạt bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một túi niêm phong bên trong có 01 đoạn kim loại đen màu xám, dài 09 cm, có 03 mặt bằng nhau rộng 0,7cm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

